

Số: 75 /2026/QĐ-UBND

Gia Lai, ngày 31 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ Nghị định số 114/2018/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý an toàn đập, hồ chứa nước;

Căn cứ Nghị định số 40/2026/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 08/2026/TT-BNNMT của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chi tiết một số điều của Luật Thủy lợi;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai ban hành Quyết định ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 6 năm 2026.

2. Quyết định số 32/2023/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai (trước sắp xếp) ban hành Quy định phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Gia Lai hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Giám đốc Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai; Giám đốc Công ty TNHH

Khai thác công trình thủy lợi Bình Định; các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật- Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Gia Lai;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, N6

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Dương Mah Tiệp

QUY ĐỊNH

Phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định cụ thể phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác trên địa bàn tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 7 Điều 40 Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14, bao gồm: Đập dâng; tràn xả lũ; kênh và công trình trên kênh (trừ kênh có lưu lượng từ 2 m³/s trở lên); đường ống dẫn nước; bờ bao thủy lợi; kè chống sạt lở bờ sông, suối; trạm bơm.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến công trình thủy lợi.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. *Đập dâng* là công trình kiến trúc chắn ngang dòng chảy để nâng cao mực nước thượng lưu và cho phép dòng chảy tràn qua đập.

2. *Tràn xả lũ* là công trình tháo, xả lũ nhằm đảm bảo cho hồ chứa nước được an toàn.

3. *Kênh nổi* là công trình dẫn nước hở, có mặt cắt ngang kênh đắp nổi trên nền đất tự nhiên hoặc nửa đào, nửa đắp.

4. *Kênh nội đồng* là công trình gồm kênh, mương, đường ống dẫn nước tưới, tiêu nước trong phạm vi từ điểm giao nhận sản phẩm, dịch vụ thủy lợi đến khu đất canh tác.

5. *Vùng phụ cận* là vùng không gian theo phương ngang và phương thẳng đứng tiếp giáp công trình thủy lợi, được quy định áp dụng đối với từng loại công trình nhằm bảo vệ an toàn công trình. Vùng phụ cận còn được gọi là hành lang bảo vệ công trình.

6. *Phạm vi vùng phụ cận công trình thủy lợi* là vùng không gian, diện tích liền kề xung quanh công trình thủy lợi được cơ quan có thẩm quyền xác định nhằm bảo đảm an toàn công trình, phục vụ quản lý, vận hành, khai thác, bảo trì và xử lý sự cố công trình thủy lợi.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Phạm vi vùng phụ cận đối với công trình thủy lợi khác

1. Đập dâng

a) Phần thuộc lòng sông, suối: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra. Đối với đập loại lớn: Tối thiểu là 50m; đập loại vừa: Tối thiểu là 40m; đập loại nhỏ: Tối thiểu là 30m.

b) Phần trên cạn của hai vai đập dâng: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 20m.

c) Đối với đập dâng có mặt đập kết hợp làm đường giao thông liên thôn, liên xã: Phạm vi vùng phụ cận thực hiện theo quy định về hành lang bảo vệ công trình giao thông nhưng không được nhỏ hơn phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình theo quy mô đập tương ứng.

2. Tràn xả lũ

a) Trường hợp tràn xả lũ nằm trong phạm vi thân đập: Phạm vi vùng phụ cận thuộc vùng phụ cận của đập và hồ chứa nước được quy định tại khoản 3 Điều 40 Luật số 08/2017/QH14.

b) Trường hợp tràn xả lũ nằm ngoài phạm vi thân đập: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra (hoặc sau bề tiêu năng đối với tràn nằm trên nền đá gốc không có gia cố; hoặc sau kênh xả đối với tràn đất), tối thiểu là 20 m.

3. Kênh và công trình trên kênh

a) Kênh nội có lưu lượng nhỏ hơn $2\text{m}^3/\text{s}$: Phạm vi vùng phụ cận tính từ chân mái ngoài của kênh trở ra, tối thiểu là 1m.

b) Kênh chìm:

- Kênh chìm có lưu lượng nhỏ hơn $2\text{m}^3/\text{s}$: Phạm vi vùng phụ cận tính từ giao tuyến giữa mái đào với mặt đất tự nhiên trở ra, tối thiểu là 1m.

- Các đoạn kênh chìm đi qua khu đông dân cư có nhà ở liền kề ven kênh, phạm vi vùng phụ cận tính từ mép ngoài bờ kênh trở ra, tối thiểu là 2m.

- Đối với những đoạn kênh chìm, tuyến kênh chìm có bờ kênh kết hợp làm đường giao thông, phạm vi vùng phụ cận thực hiện theo quy định về hành lang bảo vệ công trình giao thông nhưng không được nhỏ hơn phạm vi vùng phụ cận bảo vệ công trình theo quy mô kênh tương ứng.

c) Kênh nội đồng: Phạm vi vùng phụ cận tính từ chân mái ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 1m.

d) Công trình trên kênh: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây dựng hoặc gia cố bảo vệ ngoài cùng của công trình trở ra tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

đ) Đường ống dẫn nước: Phạm vi vùng phụ cận tính từ mép ngoài đường ống trở ra tương ứng quy định tại điểm a, điểm b khoản này.

4. Bờ bao thủy lợi: Phạm vi vùng phụ cận tính từ chân bờ bao trở ra, tối thiểu là 2m.

5. Kè chống sạt lở bờ sông, suối: Phạm vi vùng phụ cận tính từ phần xây đúc ngoài cùng trở ra, tối thiểu là 5m.

6. Trạm bơm

a) Trạm bơm phải có hàng rào bảo vệ: Phạm vi vùng phụ cận tính từ mép ngoài móng hàng rào bảo vệ trở ra là 3m (trường hợp nền hàng rào là đất đắp thì tính từ chân mái đắp trở ra là 3m).

b) Trường hợp trạm bơm đã xây dựng chưa có hàng rào bảo vệ thì đơn vị trực tiếp quản lý khai thác trạm bơm phải xây dựng hàng rào bảo vệ trong ranh giới được giao đất. Phạm vi vùng phụ cận theo quy định tại điểm a khoản này.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các xã, phường: Tổ chức tuyên truyền phổ biến rộng rãi các quy định về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi; theo dõi, hướng dẫn việc triển khai thực hiện Quy định này; đôn đốc, kiểm tra việc lập phương án bảo vệ các công trình thủy lợi do địa phương quản lý; giải quyết xử lý theo thẩm quyền hoặc tham mưu cơ quan có thẩm quyền xử lý, giải quyết các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

2. Các sở, ngành: Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Xây dựng, Công Thương, Công an tỉnh: Căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ của ngành phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, Ủy ban nhân dân các xã, phường, các doanh nghiệp quản lý khai thác công trình thủy lợi để xử lý các hành vi vi phạm phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường nơi có công trình thủy lợi phối hợp với đơn vị quản lý công trình, tổ chức tuyên truyền Luật số 08/2017/QH14 và các quy định của Chính phủ về quản lý khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh khi để xảy ra hiện tượng lấn, chiếm, sử dụng

trái phép phần đất thuộc hành lang bảo vệ công trình thủy lợi do địa phương mình quản lý.

4. Công ty TNHH MTV Khai thác công trình thủy lợi Gia Lai, Công ty TNHH Khai thác công trình thủy lợi Bình Định, các tổ chức, cá nhân trực tiếp quản lý khai thác công trình thủy lợi có trách nhiệm lập và tổ chức thực hiện phương án bảo vệ công trình thủy lợi, phương án cấm mốc chỉ giới theo quy định hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.